| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRC**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Truyền

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Phươc Thị Kim Huê

Bà Cao Thị Ngọc Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC tham gia phiên tòa:*** Ông Trầm Văn Mừng – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2023.

Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện TrC gồm có: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- *Bị đơn*: Ông Kim Sô Ph, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần gồm có:

- *Nguyên đơn*: Bà Kim Thị Nh, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu thành phần* Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần: Ông Đặng Văn Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kim Thị Nh trình bày: Vào năm 2011, bà và ông Kim Sô Ph xác lập quan hệ vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng X, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà với cha mẹ chồng, nghề nghiệp vợ chồng của bà chủ yếu làm thuê (làm Công ty). Vàng cưới thì bên chồng cho 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng. Về tài sản chung chỉ có 01 xe máy hiệu Sirius biển số 84R1 - 0092 do bà quản lý, sử dụng và 01 xe máy hiệu Exciter (do ông Kim Sô Ph quản lý), nhưng giấy tờ xe 02 chiếc thì ông Ph quản lý hết. Về nợ chung không có. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình: Do ông Ph hay uống rượu bia không lo làm ăn, bà khuyên bảo mà ông Ph không nghe, do không sống được nên bà đã về nhà cha mẹ ruột ở khoảng 03 năm nay. Thời gian từ đó đến nay không ai qua lại, không ai liên lạc gì với nhau không ai muốn hàn gắn đoàn tụ, con chung tên Kim Phúc L, sinh ngày 08/11/2011 thì ở chung với ông Ph từ khi ly thân đến nay cũng đi học bình thường. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Ph, về con chung bà rút lại yêu cầu không tranh chấp và đồng ý giao ông Ph nuôi dưỡng. Và bà xin rút lại yêu cầu khởi kiện xin chia tài sản chung là 02 chiếc xe gắn máy nêu trên. Sau này, giữa bà và ông Ph có tranh chấp về tài sản sẽ giải quyết sau bằng vụ án khác. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kim Sô Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần; đã được Tòa án triệu hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 21/4/2023 và ngày 08/5/2023, nhưng bị đơn ông Kim Sô Ph vắng mặt, không lý do.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; có giải thích hướng dẫn về trợ giúp pháp lý cho bà Kim Thị Nh theo quy định. Đối với bà Kim Thị Nh tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Kim Sô Ph chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện giữa bà Kim Thị Nh và ông Kim Sô Ph có đăng ký kết hôn hợp pháp. Về con chung có 01 người hiện đang sống chung với ông Kim Sô Ph. Qua xác minh cha mẹ ruột của hai bên thì có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà Nh và ông Kim Sô Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Nh, cho bà Kim Thị Nh được ly hôn với ông Kim Sô Ph, đề nghị giao con chung Kim Phúc L, sinh ngày 08/11/2011 cho ông Kim Sô Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử đình

chỉ xét xử phần bà Nh rút lại yêu cầu về chia tài sản chung. Về án phí đề nghị miễn án phí cho bà Kim Thị Nh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy trích lục ký kết hôn ngày 09/02/2022 do bà Kim Thị Nh cung cấp thể hiện địa chỉ thường trú của bị đơn ông Kim Sô Ph ở ấp Xa Xi, xã Ngãi Xuyên, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Như vậy, có căn cứ xác định người khởi kiện bà Kim Thị Nh đã ghi đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Kim Sô Ph là ở ấp Xa Xi, xã Ngãi Xuyên, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác cho bị đơn ông Kim Sô Ph, lý do ông Kim Sô Ph không có mặt tại nơi cư trú. Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp này được coi là bị đơn ông Kim Sô Ph cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Tòa án đã thực hiện việc tống đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú và có cha ruột bị đơn ông Kim Chen nhận các văn bản tố tụng từ khi thụ lý, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bị đơn ông Kim Sô Ph tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn ông Kim Sô Ph vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Kim Sô Ph.

[3] Bà Kim Thị Nh và ông Kim Sô Ph xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Ngãi Xuyên, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của bà Kim Thị Nh và ông Kim Sô Ph là hợp pháp. Sau kết hôn, bà Kim Thị Nh và ông Kim Sô Ph chung sống có 01 người con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Theo lời khai của bà Kim Thị Nh, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân, Tòa án xác minh nguyên nhân mâu thuẫn gia đình thì ông Kim Sô Ph đã vắng mặt tại nơi cư trú điều này thể hiện lời khai của bà Kim Thị Nh cho rằng vợ chồng đã sống ly thân là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, thuyết phục để tạo điều kiện cho bà Kim Thị Nh và ông Kim Sô Ph hàn gắn, đoàn tụ xây dựng gia đình nhưng không đạt kết quả do ông Kim Sô Ph không đến Tòa án tham gia tố tụng và ông Kim Sô Ph cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Nh. Tại phiên tòa bà Kim Thị Nh cương quyết ly hôn. Qua xác minh mẹ ruột của bà Nh, cha ruột của ông Ph cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông Kim Sô Ph đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; vợ chồng bà Nh và ông Ph sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc ai sống ra sao thì sống chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng không thể

kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Kim Thị Nh được ly hôn với ông Kim Sô Ph theo yêu cầu một bên.

[4] Về con chung: Bà Nh và ông Kim Sô Ph có 01 con chung tên Kim Phúc L, sinh ngày 08/11/2011 hiện đang sống với ông Ph. Khi được Tòa án hỏi ý kiến thì cháu Kim Phúc L có nguyện vọng sống chung với cha. Xét thấy hiện nay ông Kim Sô Ph không có mặt tại nơi cư trú nhưng vẫn đảm bảo việc nuôi dạy con thông qua cha mẹ ruột ông Ph. Tại phiên tòa bà Kim Thị Nh rút yêu cầu xin được quyền nuôi con, rút yêu cầu chia tài sản chung, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu bà Nh đã rút.

[5] Về nợ chung không có nên không giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Nguyên đơn bà Kim Thị Nh phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 177, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1**. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Nh về việc yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con đối với ông Kim Sô Ph.

Cho bà Kim Thị Nh được ly hôn với ông Kim Sô Ph

**2**. Đình chỉ xét xử phần nguyên bà Kim Thị Nh đơn rút một phần về quyền yêu cầu nuôi con và chia tài sản khi ly hôn. Giao cháu Kim Phúc L, sinh ngày 08/11/2011 cho ông Kim Sô Ph tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (theo nguyện vọng của con chung); bà Kim Thị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Kim Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bà Kim Thị Nh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Kim Sô Ph có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bà Kim Thị Nh.

**3.** Về tài sản chung: Nếu giữa bà Kim Thị Nh và ông Kim Sô Ph có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

**4**. Về nợ chung: Bà Kim Thị Nh trình bày không có.

**5.** Về án phí: Nguyên đơn bà Kim Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Kim Thị Nh đã nộp bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012791, ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TrC. Bị đơn ông Kim Sô Ph không phải chịu án phí.

**6.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Kim Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Kim Sô Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện TrC;
- CCTHADS huyện TrC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Ngãi Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Truyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phước Thị Kim Huê -- Cao Thị Ngọc Hiền** **Nguyễn Văn Truyền**